p-ISSN 3030 - 4644
e-ISSN 3030 - 4652

THIÊN NHIÊN TRONG TRUYỆN NGẮN PHAN THỊ VÀNG ANH TỪ GÓC NHÌN PHÊ BÌNH SINH THÁI

Đường Diệp Kha[1]

TÓM TẮT

Theo Cheryll Glotfelty, phê bình sinh thái chia sẻ tiền đề cơ bản rằng văn hoá con người nằm trong mối quan hệ tác động và bị tác động bởi tự nhiên. Từ trong các phương diện của mối quan hệ đó, phê bình sinh thái tìm cách quay trở lại thế giới tự nhiên, khám phá lại trạng thái tinh thần của con người trong mối quan hệ giữa con người và bản thân mình, con người với con người, con người và xã hội, con người và thiên nhiên, Trái đất. Bài viết dùng quan điểm cốt lõi này của mô hình phê bình sinh thái để thực hành đọc truyện ngắn Phan Thị Vàng Anh, tập trung làm rõ vấn đề mới là thủ pháp tạo dựng nhân vật và chủ đề tác phẩm gắn với thiên nhiên, đặt ra mối quan hệ giữa các yếu tố bên trong của tinh thần con người, đồng thời giải thích mối quan hệ giữa tinh thần và các yếu tố bên ngoài của nó từ điểm nhìn sinh thái học.

Từ khoá: *Phê bình sinh thái, Phan Thị Vàng Anh, truyện ngắn, thiên nhiên, con người.*

DOI: *https://doi.org/10.70117/hdujs.72.01.2025.569*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đã có nhiều công trình nghiên cứu đánh giá về tạp văn, truyện ngắn Phan Thị Vàng Anh và phong cách truyện ngắn của nhà văn từ góc nhìn thi pháp học. Hướng tiếp cận này khám phá thế giới nghệ thuật trong sáng tác của nữ nhà văn từ việc khai thác nghệ thuật xây dựng nhân vật, nghệ thuật tổ chức không gian - thời gian và nghệ thuật kể chuyện dựa trên đặc điểm về cách kể, ngôi kể - điểm nhìn và giọng điệu kể chuyện. Từ góc nhìn phê bình sinh thái, thiên nhiên - một phần trong nội dung miêu tả của truyện ngắn Phan Thị Vàng Anh trở thành đối tượng trung tâm, từ nó phóng chiếu để nhìn nhận các mối quan hệ chủ đề khác của tác phẩm.

Tác giả Phan Thị Vàng Anh là một trong những gương mặt tiêu biểu, bên cạnh các nữ nhà văn Võ Thị Hảo, Nguyễn Thị Thu Huệ, Lê Minh Khuê, Y Ban… đã khẳng định được vị trí của mình trên văn đàn thời kì đổi mới ở thể loại truyện ngắn, thể loại phát triển rực rỡ của văn học Việt Nam đương đại từ sau năm 1986. Tập *Truyện ngắn Phan Thị Vàng Anh* để lại dấu ấn vì những mẩu chuyện có dung lượng ngắn, nội dung cô đúc, hàm súc và đậm tính vấn đề. Mỗi truyện chỉ thu vào trong dăm ba trang, truyện dài nhất cũng chỉ kéo dài hơn chục trang, truyện *Đất đỏ* là truyện dài nhất trong 9 truyện, với độ dài 10 trang. Ngòi bút Phan Thị Vàng Anh như lưỡi cày xới sâu vào cõi lòng người. Thế giới được miêu tả trong sáng tác của nữ nhà văn từng được nhà phê bình Huỳnh Như Phương ví von có phần giống với một cái

[1] *Khoa Văn học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn; Email: duongdiepkha@gmail.com*

p-ISSN 3030 - 4644
e-ISSN 3030 - 4652

"sân chơi", ở đó, các nhân vật chơi đủ thứ, từ những "trò ấm ớ, vớ va vớ vẩn" cho đến những "trò điên rồ, ngông cuồng nhất", và đôi khi, chính "những sự vật gần gũi nhất lại đưa tâm hồn con người đi xa nhất" [6; tr.14]. Thật vậy, truyện ngắn của Phan Thị Vàng Anh thường có những kết thúc khá bi hài, có khi chua chát, xót xa đến cười ra nước mắt. Bà buông những câu kết rất nhẹ, rất thõng, dửng dưng nhưng đưa người đọc đi từ đầu đến khi chạm tới những cái kết ấy tưởng như đang đi mà vấp phải bậc thềm, cục đá xong hụt té, thót một cái nhưng rồi cũng phải nuốt nghẹn vào trong. Nhân vật xưng "tôi" hoặc "em" xuất hiện rất nhiều trong tác phẩm, đóng vai trò là người chứng kiến hoặc kể lại câu chuyện, thể hiện chính cảm xúc của mình. Truyện ngắn Phan Thị Vàng Anh bộc lộ cái tôi suy tưởng, tác giả trước hết thường để nhân vật tự soi vào một đối tượng cùng trang lứa để sau đó nhận thức về mình và để khẳng định mình. Chẳng hạn, nhân vật "tôi" so sánh bản thân mình với Vân trong truyện *Buổi học thêm ở tu viện*, nhân vật "tôi" với Hoài trong *Đất đỏ*, trong *Chuyện hồng, Hoa muộn*. Bên cạnh việc đặt nhân vật suy tưởng trong mối quan hệ với người yêu, bạn bè, truyện ngắn Phan Thị Vàng Anh cũng thường đặt nhân vật trong mối tương quan giữa cha mẹ và con cái, như trong truyện *Tháng bảy, Mưa rơi, Cha tôi*...

Từ mục đích nghiên cứu là nhìn nhận cảm quan sinh thái của nhà văn, chỉ ra vai trò của vấn đề sinh thái trong văn học đối với xã hội, bài viết tập trung khảo sát các truyện ngắn được in trong tập *Truyện ngắn Phan Thị Vàng Anh*. Cuốn sách tuyển chọn, giới thiệu 43 truyện ngắn của nữ nhà văn Phan Thị Vàng Anh. Trong đó bài viết lựa chọn khảo sát 9 trong số 43 truyện có xuất hiện yếu tố tự nhiên trong tác phẩm, bao gồm: *Buổi học thêm ở tu viện* (1989), *Một ngày* (1990), *Cha tôi* (1992), *Hoa muộn* (1992), *Đất đỏ* (1992), *Tưởng* (1993), *Mưa rơi* (1994), *Chuyện hồng* (1994) và *Tháng bảy* (1997).

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết vận dụng mô hình phê bình sinh thái trong tuyển tập *Văn bản phê bình sinh thái* (The ecocriticism Reader: Landmarks in literary ecology, 1996) hướng đến xem xét sự có mặt của thiên nhiên trong đối tượng khảo sát là truyện ngắn của Phan Thị Vàng Anh. Phương pháp tiếp cận từ điểm chính trên hành trình lí luận phê bình sinh thái được vận dụng nhằm lí giải các khái niệm và khái quát các biểu hiện cụ thể trong truyện ngắn.

Bên cạnh đó, để vấn đề được diễn giải với cái nhìn khách quan, người viết sử dụng phương pháp nghiên cứu liên ngành nhằm kết hợp chặt chẽ kiến thức ở các ngành có liên quan như văn học - văn hoá. Phương pháp này kéo gần khả năng xây dựng sự nối kết giữa khung tư tưởng của phê bình sinh thái đặt ra vấn đề mối quan hệ tạo tác hai chiều giữa tự nhiên - văn hoá và yếu tố thiên nhiên - một phần trong những sáng tác văn học của tác giả Phan Thị Vàng Anh. Phương pháp cơ bản là phương pháp khảo sát và phân loại được sử dụng để chọn lọc nghiên cứu những truyện mà trong đó, sự có mặt của thiên nhiên mang đến một ý nghĩa nhất định cho tác phẩm. Ngoài ra, những thao tác phân tích, đối chiếu, so sánh và thống kê - tổng hợp cũng đồng thời được vận dụng nhằm diễn giải, hỗ trợ diễn giải vấn đề nghiên cứu một cách triệt để và hiệu quả. Từ đây, hướng tiếp cận này tạo điều kiện cho người viết xem xét chi tiết hơn về vai trò và ảnh hưởng của thiên nhiên trong sáng tác của nữ nhà văn, không chỉ góp phần cắt nghĩa việc khai thác đề tài thông qua những biểu hiện cụ thể mà còn cho thấy một bức tranh toàn cảnh phong cách nghệ thuật của Phan Thị Vàng Anh qua truyện ngắn.

p-ISSN 3030 - 4644
e-ISSN 3030 - 4652

3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

3.1. Phê bình sinh thái và những vấn đề lí luận

3.1.1. Khái niệm và cội nguồn của phê bình sinh thái

Phê bình sinh thái (ecocriticism) là cách tiếp cận văn học từ phương diện môi trường và sinh thái. Trên thực tế, hướng tiếp cận văn học trong mối quan hệ với các vấn đề môi trường, sinh thái đã manh nha ở Anh, Mĩ từ những năm 70 của thế kỉ XX, và phát triển rầm rộ vào những năm 90 không chỉ ở phương Tây mà còn ở nhiều nước trên thế giới. Tên gọi thường đến sau sự hiện diện của sinh thể, đến cuối những năm 90 của thế kỉ XX thì những khái niệm, thuật ngữ liên quan đến hướng tiếp cận này mới chính thức được đề xuất. Trong định nghĩa phê bình sinh thái, Cheryll Glotfelty trong tuyển tập *Văn bản phê bình sinh thái* đã cho rằng cũng giống như phê bình nữ quyền từ góc độ giới mà phê bình ngôn ngữ và văn học hay phê bình Marxist đem phương thức sản xuất và tự giác giai cấp làm nguyên tắc đọc hiểu văn bản, phê bình sinh thái lấy tư tưởng quả đất làm trung tâm để phê bình văn học, nghiên cứu mối quan hệ giữa con người và môi trường vật chất xung quanh [10; p.xviii]. Định nghĩa này được đặt trong tài liệu nhập môn - một trong những cột mốc đánh dấu sự ra đời của phê bình sinh thái, đã xác định đặc trưng của nó trong tương quan với các hướng nghiên cứu văn học khác.

Ở giai đoạn phát triển ban đầu của phê bình sinh thái, từ những năm 70 đến những năm 90 của thế kỉ XX, hướng tiếp cận là những khám phá về sự hoà hợp và tôn trọng giữa con người và tự nhiên, đây là cái nhìn có nguồn gốc sâu xa gắn liền với ý thức bảo vệ và bảo tồn thiên nhiên. Lí luận chủ yếu của phê bình văn học sinh thái giai đoạn này tập trung vào vấn đề cái hoang dã, sự hiển linh của cá nhân, chỉ ra sự hài hoà, cân bằng giữa thiên nhiên - con người, và sự cân bằng này được tạo lập từ văn hoá, ngôn ngữ con người chứ không từ thực tế vốn có của thiên nhiên. Một trong những đặc trưng của phê bình sinh thái ở làn sóng phát triển thứ hai, từ năm 1990 đến năm 2007, là nó hướng tới các vấn đề xã hội, chính trị, lịch sử cụ thể như chiến tranh, công nghiệp hoá và hiện đại hoá. Văn học sinh thái còn "thể hiện trách nhiệm sinh thái, lí tưởng sinh thái, phê phán mặt trái của văn minh, phản ánh nguy cơ sinh thái, nguy cơ tinh thần, nguy cơ tư tưởng và nguồn gốc xã hội của các nguy cơ đó" [8; tr.93].

Quan điểm sinh thái không phủ nhận tác động xã hội, nó quan tâm sự phản ứng, lựa chọn, thích nghi, quan tâm chất lượng của sáng tạo, chứ không chỉ có sự giải thích nhân quả một chiều, nói cách khác quan hệ giữa văn học với môi trường sinh thái là quan hệ cộng sinh, đáp ứng, thích nghi, lựa chọn, biến đổi và phát triển theo điều kiện môi trường. Phê bình sinh thái từ năm 2008 trở đi đã có sự chuyển hướng trong nghiên cứu khi mở rộng nhiều hơn đến vấn đề giới, chủng tộc, giai cấp, nhấn mạnh góc nhìn liên văn hoá. Như vậy, nhìn chung, phê bình sinh thái ban đầu đi từ cảm hứng phê phán, khẳng định cũng như yêu cầu văn học phải khiến cho người đọc trở về với tự nhiên, dần dần phê bình sinh thái nhìn nhận văn học trong mối quan hệ sinh thái tinh thần với sinh thái tự nhiên, sinh thái xã hội.

3.1.2. Phê bình sinh thái hướng đến mối quan hệ hài hoà giữa con người và tự nhiên

Vấn đề xác lập mối quan hệ thống nhất hữu cơ giữa con người và tự nhiên được đưa ra trong cảo luận năm 2003 [5] về sinh thái bởi nhà mỹ học Trung Quốc Tăng Phồn Nhân,

p-ISSN 3030 - 4644
e-ISSN 3030 - 4652

người đặt nền móng cho mỹ học sinh thái Trung Quốc đương đại. Theo ông, nếu dựa vào quan điểm đối lập tinh thần với vật chất, nhân loại với tự nhiên, linh hồn với thể xác thì không thể hiểu được cái đẹp tự nhiên. Ở đây lấy sinh thái làm trung tâm, sinh thái là ngôi nhà còn con người là kẻ ở trong ngôi nhà ấy, cho nên cái đẹp sinh thái có nghĩa là cái đẹp của sự sống, của sinh mệnh, của quê nhà. Chỉnh thể sinh thái không thể trở thành đối tượng thẩm mĩ, bởi vì tất cả, bao gồm cả con người đã nằm trong chính thể. Thiên nhiên hoang dã nếu chưa có con người cũng chưa phải đối tượng thẩm mĩ. Ông quan niệm về việc con người và tự nhiên nên được nhìn nhận như một chỉnh thể cùng tồn tại, trong đó con người sống trong thiên nhiên như "hữu thể trong thế giới" [5] thì mới có ý nghĩa. Cái đẹp sinh thái không phải là cái đẹp tĩnh tại, mà là cái đẹp động, tương tác. Quan niệm mô phỏng tự nhiên, lấy cái đẹp tự nhiên làm mẫu mực trong triết học tự nhiên từ thời cổ đại đã có. Sự tương tác này đã tạo nên sự hài hoà giữa con người với tự nhiên từ xưa đến nay. Quá trình đó góp phần hình thành khái niệm cái đẹp tự nhiên, cái đẹp này vừa là cái đẹp tự nó, mà đồng thời cũng là cái đẹp theo quan niệm của con người.

Tuy nhiên, chúng ta cũng nghe nhiều về những lập trường thể hiện sự phê bình sâu sắc việc chinh phục tự nhiên, thái độ của nhân loại đối với tự nhiên ngày nay. Từ việc đi đến chỗ tâm trí con người tin vào tính hợp lệ tuyệt đối của những gì mà các giác quan cảm thụ được, "vật chất như nó vốn là lại bị hợp thức hoá, biến thành những khách thể, như kiểu thông thường con người vẫn quan niệm về chúng" [2; tr.90]. Những ai chỉ nhìn tự nhiên như khách thể nhận thức mà không sống với tự nhiên sẽ không bao giờ hiểu được cái bí ẩn của tự nhiên cũng như cái thi vị của tự nhiên. Giải pháp duy nhất là con người phải quay trở lại đúng vị trí của mình bên trong tự nhiên, như một thành viên giữa tất cả các thực thể sống. Chúng ta chỉ ra được một mặt sự phát triển của khoa học kĩ thuật phá hoại có tính hủy diệt đối với sinh thái, một mặt cũng phải nhìn nhận về vai trò quan trọng không thể thiếu của khoa học kĩ thuật đối với việc nhân loại thoát khỏi khó khăn sinh tồn và nguy cơ sinh thái. Chỉ khi khoa học kĩ thuật được thúc đẩy phát triển trên con đường thực sự có trách nhiệm đối với nhân loại và chỉnh thể hệ thống sinh thái thì con người - tự nhiên mới có thể đạt đến sự cùng tồn tại như một chỉnh thể. Sự nhân hoá tự nhiên theo cách nào đó đã gây ra thảm họa sinh thái, nhưng cách khắc phục điều này không thể là sự hủy bỏ đi tất cả mọi tương tác con người - tự nhiên. Phê bình sinh thái hôm nay không thể "xây dựng và tồn tại trên mảnh đất phi nhân, phi tương tác con người - tự nhiên" [5]. Lợi ích con người không thể bỏ qua, lợi ích của chỉnh thể sinh thái cũng càng phải chú ý, chỉ khi đi tới xác lập quan hệ thống nhất hữu cơ giữa lợi ích của nhân loại và lợi ích của sinh thái thì con người và tự nhiên mới có thể cùng chung sống. Phê bình sinh thái dựa trên những mâu thuẫn như thế này để tiếp tục đi lên, con người rồi sẽ không can thiệp vào tự nhiên mà vẫn giữ được vai trò của mình trong chỉnh thể.

Phê bình sinh thái là xu hướng nghiên cứu đầy hứa hẹn, có nhiều tiềm năng khai thác. Tuy nhiên, việc vận dụng phương pháp phê bình này hướng sự chú ý tới những khác biệt đặc thù trong điều kiện ra đời và bối cảnh tiếp nhận ở phương Đông và phương Tây. Đỗ Văn Hiếu nhận định rằng trong khi phê bình sinh thái phát triển khá sôi động trên thế giới thì mãi đến đầu thập niên thứ 2 của thế kỉ XXI, lí luận về phê bình sinh thái mới xuất hiện ở Việt Nam, từ nguồn tiếng Anh và tiếng Trung [3]. Có thể thấy, nguồn cội văn hoá đưa đến sự khác nhau giữa thái độ của phương Đông và phương Tây trong việc đối xử với

p-ISSN 3030 - 4644
e-ISSN 3030 - 4652

tự nhiên, và dựa trên điều này, "truyền thống văn hoá phương Đông hiện thời đang tỏ ra là có nhiều ưu điểm" [4]. Như vậy, phê bình sinh thái ở Việt Nam đang là xu hướng có triển vọng vì yếu tố dẫn nhập trí tuệ sinh thái, tài nguyên tinh thần từ văn minh phương Đông cổ đại đang là một khuynh hướng phát triển quan trọng của phê bình sinh thái hiện nay. Sang thế kỉ XXI, nghiên cứu văn học Việt Nam đã có điều kiện và nhu cầu tiếp nhận những chuyển động mới của lí thuyết văn học trên thế giới, cho thấy sự chuyển hướng nghiên cứu văn hóa trong văn học. Cùng với phê bình nữ quyền và phê bình hậu thực dân, phê bình sinh thái là một hướng nghiên cứu tiêu biểu cho sự chuyển hướng nghiên cứu này, đồng thời cũng là hướng tiếp cận thu hút được sự quan tâm rộng rãi trong những năm gần đây. Nếu tiếp cận văn học Việt Nam từ góc độ phê bình sinh thái thì thiên nhiên được đánh giá "là một phương diện quan trọng trong tiểu thuyết, truyện ngắn và thơ ca Việt Nam, bao gồm cả văn học dân gian, văn học trung đại, văn học hiện đại và đương đại" [7; tr.24].

3.2. Cảm quan sinh thái trong sáng tác Phan Thị Vàng Anh

Được kể bằng giọng điệu dửng dưng đặc trưng, thế giới truyện ngắn Phan Thị Vàng Anh chứa đựng những câu chuyện của cuộc sống thường ngày, không có nhiều biến động lớn và có khi vơ vẩn, kì quặc. Đi xuyên suốt 9 truyện, người đọc có thể bắt gặp cái miền đất toàn một màu xám xịt "mới đến mà đã thấy buồn" [1; tr.97], nhưng cũng có những miền thật đẹp trong *Một ngày*, nơi mà "sông nước, con người như từ những trang sách của Sơn Nam bước ra" [1; tr.65] và khiến cô gái lần đầu về quê người yêu cũ trông thấy mà ngạt thở vì cảm động, vì yêu nó. Tác giả sử dụng câu văn rất gọn nhưng luôn dành chỗ cho sự đồng hành của thiên nhiên bên cạnh con người. Thiên nhiên trở thành "nhân vật" không thể thiếu trong những câu chuyện của nữ nhà văn, góc nhìn này kéo gần khả năng tương thích với cách Cheryll Glotfelty xác định thiên nhiên không chỉ như "sân khấu" (the stage) diễn ra câu chuyện của con người mà chính thiên nhiên còn là "diễn viên trong vở kịch đó" (an actor in the drama) [10; p.xxi]. Từ đây, phương diện thiên nhiên trong truyện ngắn Phan Thị Vàng Anh thông qua góc nhìn phê bình sinh thái, được khám phá, truy vấn và khẳng định từ quan điểm văn hoá truyền thống của phương Đông về mối quan hệ hợp nhất giữa con người - tự nhiên, cụ thể hơn là sự gắn bó giữa con người hiện đại với thôn quê, với mảnh vườn nhà.

3.2.1. Thôn quê: chốn về của con người trong cuộc sống hiện đại

Sự quay về với nông thôn của con người trong cuộc sống hiện đại nhấn mạnh sự cần thiết của việc tỉnh thức về tinh thần trong không gian và trong sự tương tác với thiên nhiên sống động. Ở chốn không gian đó, họ cảm nhận được sự sống của mình trong sự lắng nghe và thừa nhận sự vận động của thiên nhiên, cũng từ đó nhận ra rằng bản thân không chỉ cần một chốn ở trong tự nhiên, mà còn cần một chốn ở yên ổn nơi tâm hồn. Truyện ngắn Phan Thị Vàng Anh luôn chú trọng khai thác những lần trở về nhà hay những chuyến đi ngắn ngày về thôn quê. Xơ Khánh trong *Buổi học thêm ở tu viện* nói sẽ về thăm nhà má ở quê, nhớ về những ngày tháng còn trẻ ở quê nhà; nhân vật *tôi* trong lúc học mơ màng như được dẫn "về lại cái vườn nhà của Vỹ ở quê, tôi về chơi ngày chủ nhật. Nhảy qua những con mương nhỏ khắp vườn, trẻ con thập thò bên hàng rào nhìn tôi lạ lùng" [1; tr.40]. Trong truyện *Một ngày*, nhân vật "tôi" lại bắt đầu chuyến hành trình từ Sài Gòn đi Cần Thơ rồi sau

p-ISSN 3030 - 4644
e-ISSN 3030 - 4652

đó lại quay về quê của người yêu cũ ở thị xã Long Xuyên. Vào mùa hè, "tôi" trong *Đất đỏ* lại rời thành phố về thăm nhà cậu của bạn ở Suối Tre (Long Khánh, Đồng Nai), nơi mà "hai bên bờ là rừng cao su, đều thẳng tắp, quy củ mà hoang sơ trong trời đất xám đỏ; trước, sau, đường nhựa uốn dốc" [1; tr.97]. Trong truyện *Tưởng*, cô gái từ quê lên Sài Gòn học may, sau bị người yêu phản bội lại trở về quê, lấy chồng. Hay những lần ra đi, trở về đầy xót xa trong *Tháng bảy*: bố mẹ li dị và bố bỏ đi năm 15 tuổi, nhân vật "tôi" ở với mẹ và ông ngoại, năm đó vào đại học và đi suốt ngày, "tôi ngoái đầu nhìn lại những chuyện phổ thông giống như chuyện kiếp trước", thị xã với *tôi* "thể nào cũng phố chợ ven sông, và cái ủy ban to đùng trên những con đường vắng…" [1; tr.249]. Nhưng rồi sau cùng, mẹ đi thêm bước nữa, "tôi" ở lại với ông cùng mảnh vườn xưa. Việc xem thôn quê như một nơi chốn mà con người quay về náu mình một mặt cho thấy vai trò bị động của thiên nhiên khi nó bị phóng chiếu chức năng chữa lành, mặt khác sự nối tiếp những lần rời đi và trở về của nhân vật trong xuyên suốt những truyện ngắn này lại hướng thiên nhiên đến vị thế chủ thể quan sát.

Sự tương ứng của thiên nhiên với sự cảm nhận của con người về bản thân mình diễn ra khi con người cảm nhận được vẻ đẹp với một địa điểm thông qua trải nghiệm từ các giác quan của cơ thể như qua tiếp xúc thân thể, ánh nhìn và âm thanh. Quá trình tương tác này không hẳn chỉ hướng đến thanh lọc tâm hồn, có đôi khi chỉ là để vỡ ra lẽ gì đó ở đời. Cô gái trẻ trong truyện *Mưa rơi* bất đồng quan điểm với mẹ suốt ngày nhưng rồi một ngày "tôi chở mẹ qua những ruộng rau muống, ếch nhái đã bắt đầu kêu i uôm, đi qua những hàng tre bị mưa quật ngã, thấy sao lạ thế này, sao như chở một em bé từ vườn trẻ về thế này, cũng mong manh và cần thông cảm" [1; tr.241]. Việc nhân vật luôn gắng quay về tra vấn bản thân mình và tìm cách sống hài hoà với tự nhiên là ước muốn được níu giữ, được gắn bó với cuộc đời, cho thấy một thái độ sống tích cực, dễ dàng nhận thấy điều này đi ngược lại với thái độ ẩm ương mà nhân vật thể hiện ra bên ngoài. Khi mới quen cô gái nào, Lâm trong truyện *Chuyện hồng* cũng kể về vườn hồng nhà anh, vườn nhỏ thôi nhưng là niềm tự hào lớn của anh. Sau những lần bỏ công trong tình yêu nhưng không được người ta trân trọng, Lâm thề từ nay sẽ không yêu ai, đến khi quen Ngân anh chẳng thèm tặng hoa vườn nhà mình, cũng chẳng còn kể về vườn. Thấy cô nâng niu bó hồng chợ mình tặng, "tự nhiên anh muốn khoe với cô về mảnh vườn nhà, về hàng rào mồng tơi với đoạn mương đầy sung tím, về bãi cỏ nhung, về những hoa hồng đã bao nhiêu năm rồi anh chưa tặng lại" [1; tr.177]. Cả nhân vật "tôi" trong *Đất đỏ*, người tự nhận "chưa từng có một mùa hè vui" và dửng dưng trước cảnh vật uể oải, trẻ con lem nhem nơi Suối Tre. Nhưng khi hè qua đi, trở lại thành phố và nghe tin Hoài mất, "tôi" vào mỗi khi trời mưa lại nghĩ về "rừng cao su, với những chiếc chén đựng mủ đeo bên hông cây, giờ này hẳn buồn lắm. Và trong cái nhà ẩm ướt đỏ quạch màu đất ba gian ấy, chị Hai chắc đang ngơ ngẩn nhìn mưa trong đồi cỏ, tóc dài không ai tết hộ, lại xoã ra, vô hồn" [1; tr.105]. Nhìn từ thiên nhiên muôn hình vạn trạng trước mắt, con người xuất hiện với những mảng màu đa sắc, đời sống tinh thần đa dạng, đâu chỉ có mỗi cái sắc thái ủ dột, đôi mày cau có như họ bày ra.

Không chỉ gọi thôn quê là chốn về của con người hiện đại, chúng ta còn phải hiểu rằng ta mang theo sự bất toàn và tìm về với thiên nhiên để thanh lọc thân tâm, nhưng dù có chạy

p-ISSN 3030 - 4644
e-ISSN 3030 - 4652

lên núi, trốn về thôn quê, đừng nên chạy đến nơi đó với tâm thế sẽ tìm thấy một chốn lí tưởng hay vùng đất thiên đường. Điều quan trọng nhất là dù có đi tới đâu để tìm nơi nương náu, mỗi chúng ta đều phải đối diện với chính mình. Như vậy, vấn đề sinh thái, trước nó là vấn đề sinh thái tinh thần. Khu rừng thật sự mà mỗi chúng ta cần học cách chung sống, không chỉ có khu rừng ngoài kia mà còn có khu rừng nằm sâu trong trái tim mình.

3.2.2. Vườn: biểu tượng thiên nhiên trong truyện ngắn Phan Thị Vàng Anh

Việt Nam vốn là đất nước có truyền thống nông nghiệp nên dấu ấn của nền văn minh nông nghiệp lúa nước phủ đầy nơi những mảnh vườn quê. *Vườn* là một hình thái bên trong hình tượng tự nhiên, khảo sát sự hiện diện của biểu tượng *vườn* trong truyện ngắn Phan Thị Vàng Anh từ góc nhìn phê bình sinh thái là một hành trình trở về với thiên nhiên. Hai nhà phê bình sinh thái Annette Giesecke và Naomi Jacobs đã định nghĩa về *vườn*: "Khu vườn là con người tạo ra bởi mong muốn tìm một nơi lí tưởng trong tự nhiên, một thứ thiên nhiên thứ hai tốt bụng hơn trái ngược với thứ thiên nhiên có thể là không đoán trước và khắc nghiệt" [11; p.7]. Từ định nghĩa này, vai trò của *thiên nhiên thứ hai* xuất hiện trong tác phẩm Phan Thị Vàng Anh được nhận diện một cách chân thực hơn. Cụ thể, mỗi truyện trong 9 truyện ngắn mà bài viết lựa chọn khảo sát đều gắn liền với những khu vườn. Vườn cao su, vườn chôm chôm, sầu riêng trong truyện *Đất đỏ*, vườn hồng trong truyện *Chuyện hồng*, vườn mai trong *Hoa muộn*, vườn táo trong truyện *Tưởng*, vườn sau nhà với những quả lekima trong *Mưa rơi*; cả cái vườn mà ông ngoại dựng chòi ở, vườn cây vàng anh hoa thổi thổi trong truyện *Tháng bảy* và hình ảnh "vườn nhà" trong các truyện còn lại.

Hình ảnh *vườn* xuất hiện xuyên suốt trong sáng tác của Phan Thị Vàng Anh, thể hiện ý thức về nơi chốn. Khái niệm *nơi chốn* được diễn giải "nhỏ là ngôi nhà, lớn là trái đất, vũ trụ, nhưng cụ thể là bất cứ không gian nào, cũng có thể là nơi trở về ý nghĩa tinh thần và tâm lí của nhân loại" [8; tr.95]. Từ góc nhìn sinh thái, đặc biệt là từ lí thuyết sinh thái ở làn sóng đầu tiên tập trung chủ yếu vào các sáng tác lãng mạn và chủ đề *nơi chốn*, mảnh vườn ít nhiều gắn với cảm thức nhớ nhà (nostalgia). Sự hoài niệm này nơi nhân vật thúc đẩy họ đối mặt với những xúc cảm phức tạp bên trong mình, đây là cách mà nỗi hoài niệm vận hành và thúc đẩy sự hoàn thiện bản thể con người. Một khi con người xây dựng được ý thức về nơi chốn, họ sẽ cảm thấy gần gũi với nơi mình sinh sống, xem đó là nơi trú ngụ của tâm hồn, như vậy ý thức trách nhiệm lại tiếp tục được bồi đắp và hình thành sự gắn bó sâu sắc với nơi đó. Truyện ngắn *Cha tôi* gần như là câu chuyện kể lại một phần cuộc đời tác giả Phan Thị Vàng Anh gắn với mảnh vườn nhà. Căn nhà của nhà thơ Chế Lan Viên ở quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cũng có một khu vườn như thế, ông đặt tên cho nơi đó là Viên Tĩnh Viên. Chế Lan Viên cũng từng viết về gia viên của mình, bài thơ đó ông đặt tên *Viên Tĩnh Viên*:

"Hoa trái nghèo, xuân sắc bỏ quên
Mảnh vườn bé bỏng vốn không tên
Xanh um chỉ có màu xanh cỏ
Anh đặt cho lòng: *Viên Tĩnh Viên"* [9].

p-ISSN 3030 - 4644
e-ISSN 3030 - 4652

Vườn là nơi lưu giữ kỉ niệm về cha, bởi lẽ "thời khoá biểu của cha tôi cho một ngày thế nào cũng có giờ làm vườn" [1; tr.155], cha đắp đất làm cỏ như một nông dân và ông tự hào về điều đó. Tình yêu của nhân vật dành cho vườn nhà không chỉ khởi phát từ việc đó từng là nơi yêu thích nhất của cha và mẹ, mà sau khi cha mất, *vườn* còn là nơi mang dấu tích của cha, chứa đựng kí ức về cha. *Vườn* có thể là nơi gắn với nguồn cội sinh ra và lớn lên, "là một không gian sinh thái thân thương, một ý niệm trong lòng mọi người về một nơi chốn thanh bình, thân thuộc và an lành" [7; tr.198], cũng là nơi để trở về, xoa dịu tâm hồn sau bao năm tháng tha hương. Nhân vật cô gái trong truyện *Tưởng* trở về quê sau những ngày đi học may ở Sài Gòn, sau chuyện tình dang dở nơi phố thị, vườn táo quê nhà vẫn đó, vẫn đầy cỏ, quả vẫn lít nhít, chàng trai ở quê vẫn còn đem lòng yêu. Lần trở về của nhân vật đã khiến nhân vật như lại được chở che, bao bọc bởi sự an ủi nơi mảnh vườn xưa, đưa nhân vật đắm mình trong hơi ấm từ tình yêu thương của những người cô từng gắn bó.

Mảnh vườn, thiên nhiên thôn quê không chỉ là bến đợi trở về, mà còn là nơi ôm ấp những nỗi đau con người. Trong truyện *Hoa muộn*, mấy năm rồi chẳng ai đến nhà Hạc nhặt lá mai, hoa chẳng còn nở đúng vào dịp Tết. Những người yêu cũ của Hạc đến và đi đều "để lại một vài kỉ niệm trong nhà, trong vườn, trong cái trại gà lợp lá dừa mục nát" [1; tr.199]. Mẹ Hạc thấy thương, lom khom lặt lá, thế rồi hoa vàng nở muộn, "có mai rồi nhưng vẫn không thành Tết". Truyện *Tháng bảy* lại là một nỗi đau khác, khi mà năm ấy, trước ngày bố rời bỏ "tôi" và mẹ, bố đã mua hoa về trồng sau vườn, hoa ngày nào cũng nở rất đẹp. Đến khi bố đi, còn lại ông ngoại, mẹ và "tôi" cùng cái chòi sau vườn, hai bên liên lạc bằng dây chuông bắt ngang vườn, muốn sang thì lắc chuông. Tháng bảy mưa nhiều, mỗi khi mưa mẹ đều trông ra vườn. Sau này "tôi" lớn, mẹ lại yêu, mẹ cũng rời đi. Ngày bố đi, cây vàng anh hoa vàng thổi thổi mới được trồng, ngày mẹ đi, cây vàng anh hoa vàng thổi thổi vẫn ở đấy. Khu vườn vẫn đấy, chỉ còn "tôi" ngồi đánh cờ với ông bên cái chòi dây chuông đã đứt. Nhân vật "chị Hai" trong *Đất đỏ* - một chị tóc dài, thưa thớt, vàng hoe, mặt thuột ra, luôn trong tình trạng tóc xoã, miệng cười, mắt ngây ngô vô hồn nhưng đôi khi u uẩn như chìm vào cơn đau dai dẳng. Người ta bảo chị tàng tàng, đã thơ thẩn còn đem lòng đi đơn phương thằng cha nào làm trên bệnh viện. "Chị hai" mang những nỗi đau riêng chôn chặt trong lòng không thể sẻ chia. Nỗi đau riêng ấy tách chị ra khỏi gia đình, khỏi những đứa em, khỏi người mẹ ruột và ông bố dượng. Cả nhà chỉ có mình Hoài là thương chị Hai, không có Hoài ở nhà, nơi chị gắn bó là gốc cây gần bể nước trên đồi cỏ, "với dáng ngồi thẳng đơ trong một đêm miền Đông, trong tiếng côn trùng rỉ rả chán đời" [1; tr.101]. Sau khi Hoài mất, chị Hai rồi sẽ thế nào, không ai hay. Nhưng dù thế nào, mỗi lúc thấy lòng mình đau, nhân vật cũng sẽ lại tìm về tự nhiên như trông chờ một bến bờ tĩnh lặng để nguôi quên, ở đó có tiếng nói của loài vật không làm chị tổn thương, có cảnh thiên nhiên không lừa dối chị bao giờ. Như vậy, phóng chiếu vai trò này vào hình ảnh *vườn* trong truyện ngắn để thấy, điều sau cùng ở lại với nhân vật sau suốt chặng đường dài trưởng thành nhiều nỗi đau, đầy những lần vấp ngã đó là hồi ức và chốn không gian chứa đựng, lưu giữ hồi ức đó.

p-ISSN 3030 - 4644
e-ISSN 3030 - 4652

Hình ảnh *vườn* trở đi trở lại trong sáng tác Phan Thị Vàng Anh chính là một biểu hiện của sự ngợi ca mối quan hệ hài hoà giữa con người - tự nhiên, tìm ra nó cũng là tìm ra quan niệm của tác giả về tự nhiên, về mẫu hình lí tưởng cho thái độ ứng xử của con người với tự nhiên. Từ góc nhìn phê bình sinh thái, vai trò của các vấn đề thiên nhiên đặt ra nơi truyện ngắn Phan Thị Vàng Anh bước đầu được nhìn nhận trong sự vận động trên phương diện nội dung của tác phẩm. Sự xuất hiện, có mặt hay vắng mặt của tự thiên trong tác phẩm cũng là vấn đề mà phê bình sinh thái khai thác. Thiên nhiên gợi cho con người những tình cảm hai mặt, vừa như khách thể để con người quan sát và thụ hưởng, vừa như chủ thể để con người tìm về như tìm về nơi an trú. Và vì vẫn đang ở tư thế ca tụng tự nhiên, sự hài hoà trong chỉnh thể nên diện mạo này cho chúng ta thấy sự hoà nhập vào nhau thay vì đối lập nhau ở tư thế phê phán hay cực đoan đề cao lợi ích chủ thể.

4. KẾT LUẬN

Tiếp cận theo hướng phê bình sinh thái đối với một số truyện ngắn của Phan Thị Vàng Anh là chú trọng nghiên cứu ý thức sinh thái được thể hiện thông qua đối tượng thiên nhiên. Về lí thuyết sinh thái, Việt Nam hiện thời đã có nhiều tài liệu dịch, công trình vận dụng phê bình sinh thái vào nghiên cứu thực tiễn văn học. Một mặt phê bình sinh thái là một xu hướng phê bình mới, lí thuyết mới, giàu sức sống, kích thích sáng tạo và gợi nhiều liên tưởng nhưng mặt khác nó cũng đề cập đến nhiều vấn đề quen thuộc, gần gũi, có khả năng nắm bắt. Góc nhìn này cũng mang lại những thuận lợi tương ứng cho quá trình tiếp cận và nghiên cứu thiên nhiên trong truyện ngắn Phan Thị Vàng Anh. Những cảm quan sinh thái hay yếu tố sinh thái bài viết nêu ra xuất phát từ sự kết hợp hài hoà giữa sinh mệnh con người và tự nhiên. Sự khảo nghiệm này góp phần đem đến những cảm nhận mới mẻ về mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, hướng đến nhìn nhận sự chứa đựng những yếu tố sinh thái trong ngôn ngữ và biểu tượng nơi sáng tác Phan Thị Vàng Anh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Phan Thị Vàng Anh (2016), *Truyện ngắn Phan Thị Vàng Anh*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Masanobu Fukuoka (2020), *Cuộc cách mạng một - cọng - rơm* (Xanh Shop biên dịch), Nxb. Tổng hợp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Đỗ Văn Hiểu (17/06/2019), *Tiếp nhận lí luận phê bình văn học nước ngoài ở Việt Nam trong thế kỉ XXI (Trường hợp Phê bình sinh thái)*, nguồn: dovanhieu.wordpress.com.

[4] Hồ Sĩ Quý (2004), *Đông và Tây: Về triết lí con người "chinh phục tự nhiên" và "hoà hợp với tự nhiên"*, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, 6(60), nghiencuuquocte.org.

[5] Trần Đình Sử (23/07/2022), *Phê bình sinh thái: Mấy điều suy nghĩ từ lí thuyết mĩ học và văn học*, nguồn: trandinhsu.wordpress.com.

p-ISSN 3030 - 4644
e-ISSN 3030 - 4652

[6] Trần Thị Thắng, Nguyễn Thị Như Trang, Nguyễn Ngọc Tú, Trần Thị Trường (2003), *Truyện ngắn của các nhà văn nữ Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Huế.

[7] Bùi Thị Thu Thuỷ, Phạm Phương Chi (2022), *Phê bình sinh thái ở Việt Nam: Vạn vật, thiên tai và xã hội trong Thơ mới (1932 - 1945)*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội.

[8] Nguyễn Thị Tịnh Thy (2017), *Rừng khô, suối cạn, biển độc…và văn chương (Phê bình sinh thái)*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.

[9] Chế Lan Viên (1988), *Viên Tĩnh Viên*, nguồn: https://www.thivien.net/-Lan-Vi/poem-

[10] Cheryll Glotfelty, Harold Fromm (1996), *The ecocriticism Reader: Landmarks in literary* ecology, The University of Georgia Press, Athens & London.

[11] Annette Giesecke & Naomi Jacobs (2012), *Earth Perfect?: Nature, Utopia and the Garden*, Black Dog Publishing, London.

NATURE IN PHAN THI VANG ANH'S SHORT STORIES FROM AN ECOCRITICAL PERSPECTIVE

Duong Diep Kha

ABSTRACT

According to Cheryll Glotfelty, ecocriticism shares the fundamental premise that human culture exists in a relationship of impact and being impacted by nature. From the aspects of this relationship, ecocriticism seeks to return to the natural world, rediscovering the human mental state in the relationship between humans and themselves, humans with other humans, humans and society, humans and nature, the Earth. This article uses this core perspective of the ecocritical model to practice reading Phan Thi Vang Anh's short stories, focusing on clarifying the new issue of character creation techniques and themes of works associated with nature, establishing the relationship between internal elements of the human spirit while explaining the relationship between the spirit and its external elements from an ecological perspective.

Keywords: *Ecocriticism, Phan Thi Vang Anh, short stories, nature, human.*

** Ngày nộp bài: 27/8/2024; Ngày gửi phản biện: 05/9/2024; Ngày duyệt đăng: 20/12/2024*